

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Thanh Ngoãn.

Ông Bùi Minh Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Bảo S (tên gọi khác: Ss), sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký HKTT: Tổ X, ấp LH2, xã LH, huyện PT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1992; HKTT: Xóm C, phường HT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Bà Lê Thị Út T, sinh năm 1992; HKTT: Ấp TM, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Phan Thế B, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Ông Ngô Văn L, sinh năm 1980. Vắng mặt;

Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1977. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2015, S gọi điện thoại rủ B đến nhà trọ bạn của S tên KA (không rõ nhân thân) tại khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên chơi, B đồng ý và

điều khiển xe mô tô biển số 65H1-169.54 nhãn hiệu Sirius, màu trắng-đen đến phòng trọ của S thuộc khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An. Tại đây, B giao xe 65H1-169.54 cho S điều khiển xe chở B ngồi phía sau đi đến nhà trọ nơi KA thuê trọ. Khi B và S đến nơi trọ của KA thì không có KA ở phòng trọ nên S chở B đi lòng vòng khu vực phường TH, lúc này B nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài nên B rủ S thì S đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2015, S điều khiển xe 65H1-169.54 chở B đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn M thuộc khu phố ÔĐ, phường TH thì B nhìn thấy khu nhà trọ không có cổng rào nên nói S dừng xe lại đứng chờ và cảnh giới cho Bảo, còn B đi bộ vào dãy nhà trọ để tìm tài sản trộm cắp. Khi B đi đến phòng trọ số 29 của ông Lý Văn Đ và vợ là bà Lê Thị Út T thì thấy khóa cửa phía ngoài nên B đã dùng vít bẻ do B đã chuẩn bị sẵn tra vào ổ khóa, bẻ khóa phòng trọ số 29 của ông Đ và bà T rồi đi vào bên trong phòng chiếm đoạt 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch màu nâu-đen cùng 01 cái điều khiển từ xa của ti vi bỏ vào thùng giấy catton để đựng ti vi cạnh bên và mang ra bên ngoài nơi S đợi sẵn, sau đó S chở B ngồi phía sau ô tô vi vừa chiếm đoạt được mang về phòng trọ của B ở địa bàn thị xã Thuận An để cất giấu.

Khoảng 13 giờ ngày 20/10/2015, B, S, Phan Văn H và H2 (không rõ nhân thân) cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt một ti vi LED 32 inch hiệu Samsung tại khu 8 phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một rồi mang đi bán và chia nhau tiền để tiêu xài.

Đến khoảng 13 giờ ngày 21/10/2015, Bảo, S cùng bạn là Phan Văn H và H2 (không rõ nhân thân) bàn bạc với nhau đến khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An để tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Khi B, S, H và H2 đi đến dãy nhà trọ số 30A/3 thuộc khu phố Bình Đáng để thực hiện ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì lúc này, lực lượng Công an phường Bình Hòa đi tuần tra, phát hiện B, S, H và H2 có biểu hiện nghi vấn nên mời B, S, H và H2 về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, B và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch màu nâu-đen đã trộm cắp tại khu nhà trọ thuộc phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/10/2015 nên Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An tiến hành tạm giữ: 01 (một) ti vi LG 32 inch, màu nâu-đen, model 32LN5120; 01 (một) thùng giấy catton để đựng ti vi và 01 (một) điều khiển từ xa ti vi hiệu LG do S giao nộp.

Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An đã phối hợp cùng Công an phường TH, thị xã Tân Uyên lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại văn bản số 1037/HĐ-ĐGTS ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định: 01 ti vi LG 32 inch màu nâu-đen đã qua sử dụng giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.840.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Trần Bảo S về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương vào ngày 20/10/2015, B, S và H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt B 09 tháng tù; S 09 tháng tù; H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên tịch thu sung công quỹ đối với chiếc xe mô tô biển số 65H1-169.54 hiệu Sirius tại Bản án số 130/2016/HSST ngày 20/5/2016. Sau khi chấp hành xong bản án S đi đâu không rõ riêng đối với B 05/8/2016 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Ngày 11/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt Phan Thế B 03

(ba) năm tù và hiện B đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. Ngày 22/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Bình Dương ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Thế B và Trần Bảo S.

Đối với hành vi của Phan Thế B cùng S thực hiện hành vi chiếm đoạt ti vi tại phường TH vào ngày 19/10/2015, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt B 15 tháng tù và xử lý các vật chứng liên quan trong vụ án tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 05/4/2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Do không có tiền tiêu xài, bị cáo và đồng phạm đã rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2015, S điều khiển xe 65H1-169.54 chở B đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn T thuộc khu phố ÔĐ, phường TH thì B nhìn thấy khu nhà trọ không có cổng rào nên nói S dừng xe lại đứng chờ và cảnh giới cho B, còn B đi bộ vào dãy nhà trọ để tìm tài sản trộm cắp. Lúc sau, B mang ra 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch màu nâu-đen cùng 01 cái điều khiển từ xa của ti vi bỏ vào hộp giấy catton để đựng ti vi, sau đó S chở B ngồi phía sau ô tô ti vi vừa chiếm đoạt được mang về phòng trọ của B ở địa bàn thị xã Thuận An để cất giấu chờ tiêu thụ được chia nhau. Theo kết quả định giá tài sản, chiếc ti vi nêu trên có giá trị 3.840.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Trần Bảo S mức hình phạt tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Đối với tài sản bị chiếm đoạt đã được xử lý, trả cho người bị hại theo Bản án số 36/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

2. Về hành vi và vai trò của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 32 inch màu nâu-đen cùng 01 cái điều khiển từ xa của ti vi thuộc sở hữu của vợ chồng ông Lý Văn Đ và bà Lê Thị Út T trị giá 3.840.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản thu giữ, định giá tài sản. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2015, bị cáo Trần Bảo S và đồng phạm là Phan Thế B lén lút chiếm đoạt chiếc ti vi LG 32 inch trị giá 3.840.000 đồng của ông Lý Văn Đ và bà Lê Thị Út T. Hành vi đó của bị cáo và đồng phạm đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong vụ án có đồng phạm, hành vi của Phan Thế B đã được xét xử bằng Bản án số 36/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, có vai trò thứ yếu thấp hơn Phan Thế B nên áp dụng quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự để thể hiện phân hóa vai trò, cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

3. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm về chiếm đoạt tài sản nói chung và trộm cắp tài sản trong các khu nhà trọ diễn ra thường xuyên, gây bức xúc trong nhân dân, vì vậy việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

4. Về nhân thân: Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

5. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

6. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên thiệt hại không lớn; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại nên thiệt hại không lớn; bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu trong vụ án; ngoài ra bản án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã xử phạt bị cáo và thời gian bị tạm giam đã răn đe bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

7. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt cũng như công cụ, phương tiện phạm tội đã được xử lý tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên nên không xem xét.

8. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo S phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Bảo S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Bảo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân